TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Đậu Đức Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 20/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Khắc Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1996 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc T, sinh năm 1974; con bà Trần Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 31/5/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 25/2021/HS-ST. Chấp hành xong bản án ngày 16/11/2021; ngày 06/9/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 48/2023/HS-ST. Chấp hành xong bản án ngày 22/02/2024; Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm theo bản án số 35/2019/HS-PT, chấp hành xong bản án ngày 10/4/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/07/2024 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Đặng Văn Đ1, sinh năm 1991.
Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
Bà Lê Thị T1, sinh năm 1962.
Nơi cư trú: K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 27/3/2024 đến ngày 09/4/2024, Nguyễn Khắc Đ đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã T, tỉnh Nghệ An, cụ thể các lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/03/2024, Nguyễn Khắc Đ cùng một nam thanh niên có tên là T2 (theo Đ khai) thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nguyễn Khắc Đ và T2 đi đến khu vực xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì phát hiện cửa hàng đèn trang trí của anh Đặng Văn Đ1 không có người quản lý, trông coi. Do đó, T2 đứng ở ngoài cách cửa hàng khoảng 70m để cảnh giới, còn Nguyễn Khắc Đ quan sát xung quanh không có người nên đi bộ vòng ra phía sau cửa hàng, dùng một thanh gỗ có chiều dài khoảng 50cm có sẵn ở gần đó để cạy khe cửa. Sau khi đã mở được cửa, Nguyễn Khắc Đ ném thanh gỗ vào khu vực bãi đất trống bên cạnh và lén lút đi vào phòng ngủ của cửa hàng, đến bàn làm việc mở ngăn kéo bàn làm việc thấy số tiền 910.000 đồng (chín trăm mười nghìn đồng) nên đã lấy, cất giấu trong người. Sau đó, Nguyễn Khắc Đ tiếp tục lục lọi tủ quần áo trong phòng ngủ và phát hiện số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) gồm các mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) được phân loại và xếp theo thứ tự thì Đ lấy tiền và cất giấu vào trong người. Sau khi lấy được số tiền trên, Nguyễn Khắc Đ đi ra ngoài bằng cửa sau, đến chỗ T2 đang cảnh giới, gặp và đưa toàn bộ số tiền 14.910.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm mười nghìn đồng) cho T2. T2 cầm tiền và đưa cho Đ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền còn lại thì T2 giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 19/04/2024, Nguyễn Khắc Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 37H1-683.13 (có đăng ký xe mang tên Nguyễn Khắc T) đi đến khu vực chợ H2 thuộc phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An để tìm kiếm cơ hội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại đây, Nguyễn Khắc Đ phát hiện quán ăn "Hộ Thi" của bà Lê Thị T1 có một cửa gác xép có thể xâm nhập được. Quan sát xung quanh không có người, Nguyễn Khắc Đ đứng lên bàn rồi trèo vào khe hở của cửa gác xép phía trên cửa cuốn phía trước để vào bên trong cửa hàng. Nguyễn Khắc Đ đi theo cầu thang đi xuống, vào trong quán, lục lọi đồ đạc và phát hiện bên trong hộp giấy đặt ở gần vị trí cầu thang lên xuống gác xép có số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Nguyễn Khắc Đ lấy hết số tiền này, cất trong người sau đó trèo ra bên ngoài theo đường cửa gác xép rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Đến ngày 14/7/2024, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Khắc Đ đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Nghệ An xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Khắc Đ đã chiếm đoạt của anh Đặng Văn C vào ngày 27/03/2024 và của bà Lê Thị T1 vào ngày 19/04/2024 là 15.200.000 đồng (mười lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 17 tháng 9 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Khắc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu ngoại vi (USB) nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc, dung lượng 4GB bên trong lưu 02 (hai) đoạn video liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư bưu điện do chị Hoàng Thị H1 nộp, nhưng chị H1 không yêu cầu nhận lại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Ngày 27 tháng 3 năm 2024 Nguyễn Khắc Đ đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã trộm cắp của anh Đặng Văn Đ1 số tiền 14.910.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm mười nghìn đồng), đến ngày 19 tháng 4 năm 2024, Nguyễn Khắc Đ tiếp tục trộm cắp của bà Lê Thị T1 số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt cả

hai lần là 15.200.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Mặc dù bị cáo trộm cắp của bà T1 số tiền dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đang có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Mặt khác tại bản án số 48/2023/HS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xác định tiền án của bị cáo là dấu hiệu định tội nên không áp dụng tình tiết tăng nặng. Do đó hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đ lần này không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm mà cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đang có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội hai lần nền cần căn cứ các điểm g, h khoản 1 Điều 52 - BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh Đặng Văn Đ1. Do đó, cần căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - BLHS thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Văn Đ1 đã được bị cáo tác động gia đình bồi thường tòan bộ số tiền mà bị cáo đã trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử miễn xét; bà Lê Thị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng) mà bị cáo đã trộm cắp của bà. Như vậy bà T1 đã từ bỏ quyền sử hữu đối với tài sản

và ý kiến của bà T1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 192 và 194 - BLDS, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trên, nên miễn xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc T không có yêu cầu gì về số tiền mà bị cáo đã tác động gia đình ông bồi thường cho bị hại anh Đ1; chị Hoàng Thị H1 không yêu cầu nhận lại chiếc USB đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu ngoại vi (USB) nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc, dung lượng 4GB bên trong lưu 02 (hai) đoạn video liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư bưu điện do chị Hoàng Thị H1 nộp, nhưng chị H1 không yêu cầu nhận lại. Do đó tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Đối với người đàn ông tên T2, Nguyễn Khắc Đ khai T2, sinh năm 1992 có nơi thường trú và nơi ở hiện tại ở xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An và Đ mới gặp lần đầu là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Văn Đ1 vào ngày 27/03/2024 tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra xác định, không có công dân nào tên là T2, sinh năm 1992 có nơi thường trú và nơi ở hiện tại ở xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Do không xác minh được lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã T, tỉnh Nghệ An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Khắc T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 37H1-683.13 của ông T để đi trộm cắp nhưng ông T không biết, do đó ông T không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/07/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với 01 (một) thiết bị lưu trữ dữ liệu ngoại vi (USB) nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc, dung lượng 4GB bên trong lưu 02 (hai) đoạn video liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư bưu điện, tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc T có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H1 vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân

dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên